

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

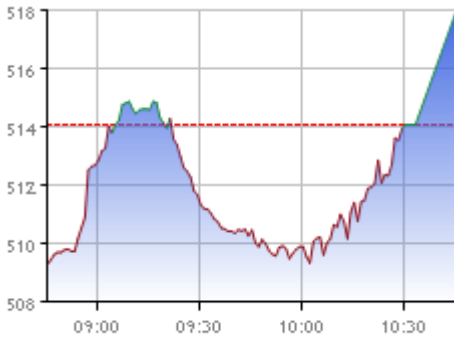
HSX:

Tăng điểm yếu

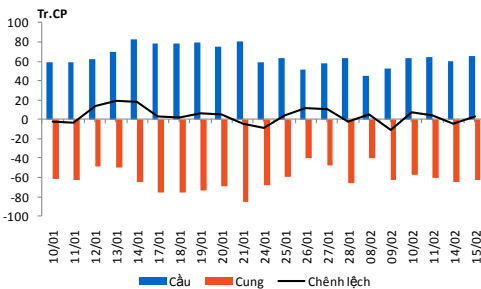
Tổng quan thị trường

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index | 517.87 ↑ | 3.82 | 0.74% |
| KLGD (triệu ck) | 34.37 ↓ | -1.12 | -3.16% |
| GTGD (tỷ đồng) | 825.97 ↓ | -58.10 | -6.57% |
| Tổng cung (triệu ck) | 62.47 ↓ | -2.02 | -3.14% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 65.15 ↑ | 5.08 | 8.45% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 2.33 ↓ | -0.38 | -13.95% |
| KL bán (triệu ck) | 2.83 ↓ | -0.50 | -14.93% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 74.75 ↓ | -21.48 | -22.32% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 92.82 ↓ | -37.46 | -28.75% |

Biến động trong ngày

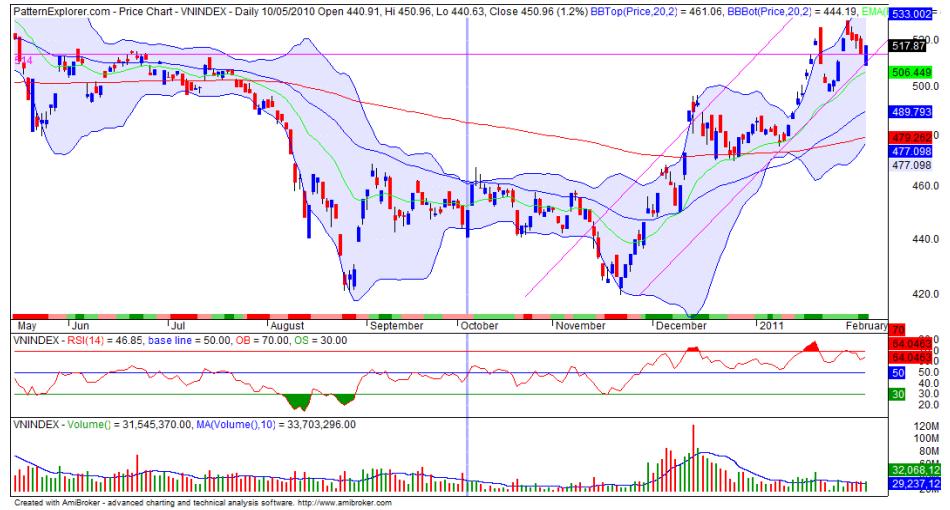


Cung cầu



Phạm Bình

GD Phân tích

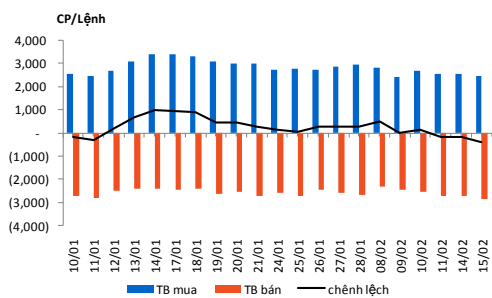


Giao dịch ảm đạm và giảm điểm đồng loạt trên các mã cổ phiếu trong đa số thời gian giao dịch của phiên hôm nay nhưng chỉ số Vnindex đã bất ngờ tăng điểm vào phút cuối khi mà nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm nhanh trong phiên ATC như BVH, VIC, PVD và PVF. Bốn cổ phiếu này đóng góp hơn 5 điểm tăng cho chỉ số Vnindex trong đó đặc biệt có BVH đóng góp gần 3 điểm. Đóng cửa phiên, chỉ số Vnindex tăng lên mức 517.87 điểm, tăng 3.83 điểm tương ứng với 0.74 điểm so với phiên hôm qua. Vnindex tăng điểm nhưng chỉ có 67 mã tăng điểm, có đến 144 mã giảm điểm và 65 mã đứng giá. Thanh khoản vẫn tiếp tục được duy trì ở mức thấp khi mà chỉ có 34.4 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong phiên hôm nay, trong đó có 2.3 triệu cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận.

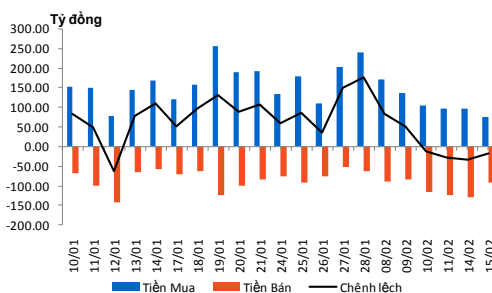
Khối ngoại đã tiếp tục có một phiên bán ròng nhẹ, họ bán ròng 700 ngàn đơn vị tương ứng 19 tỷ đồng. Trong đó họ bán ra 2.8 triệu đơn vị, trị giá 93 tỷ đồng, mua vào 2.1 triệu đơn vị trị giá 74 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm có SSI, STB và ITA. Các mã được mua ròng nhiều gồm ITC và DPM.

Chỉ số Vnindex đã tăng điểm bất ngờ vào cuối phiên nhờ vào các cổ phiếu Bluechips như BVH, VIC, PVD, PVF. Bốn cổ phiếu này đóng góp hơn 5 điểm tăng cho chỉ số Vnindex trong đó đặc biệt có BVH đóng góp khoảng 3 điểm. Loại trừ tác động của bốn cổ phiếu trên thì diễn biến sàn HSX vẫn xấu, đây là yếu tố khiến sàn Hà nội tiếp tục giảm điểm.

Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Nước ngoài tiếp tục bán ròng nhẹ hôm nay. Cho đến nay, thị trường vẫn chưa có yếu tố tích cực nào để tăng điểm. Ngược lại, các yếu tố tiêu cực chưa đủ mạnh để khiến thị trường giảm sâu. Xu hướng thị trường vẫn tiếp tục diễn biến trong khu vực 500-526 điểm trong vài tuần tới. Xu hướng lình xình này có thể tiếp diễn trong vài tuần nữa, do thiếu những tin tức vĩ mô tích cực.

Mức độ rủi ro đã gia tăng sau những tin tức thiếu tích cực về tỷ giá, ngoại hối. Tỷ lệ rủi ro/lợi nhuận đã gia tăng làm cản trở dòng vốn ngoại. Xu hướng thị trường trong 6-9 tháng tới chưa thật sự tích cực cũng như không có gì quá xấu. Việc thiếu yếu tố tác động mạnh đến thị trường có thể khiến cho thị trường có thể diễn biến trong khu vực 510 +/- 50 điểm trong một khoảng thời gian dài nữa.

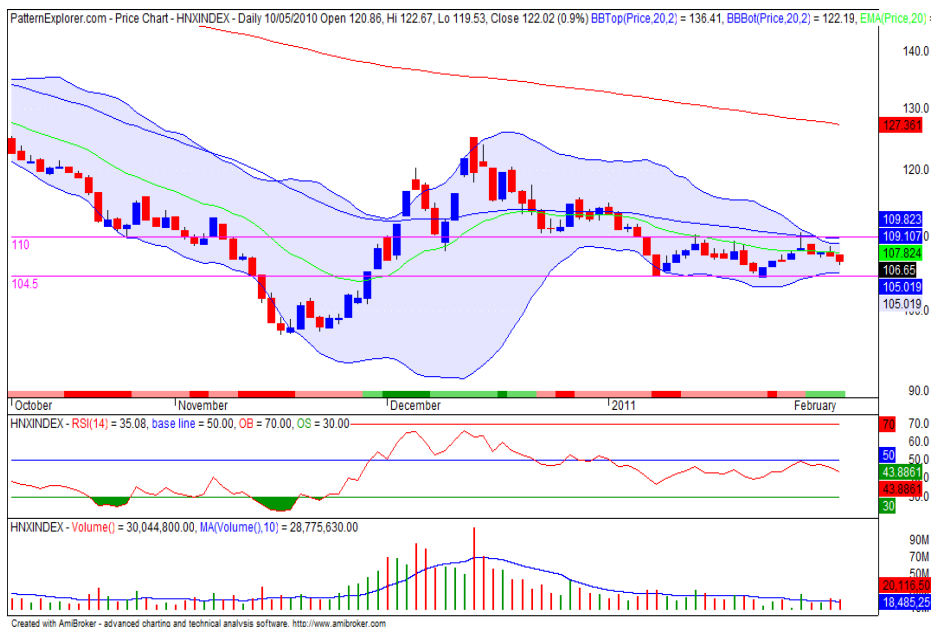
Với xu hướng thị trường như vậy thì việc đầu tư được quyết định bởi sự lựa chọn cổ phiếu. Trong thời gian qua, chúng ta có thể thấy nhiều cổ phiếu đã đi ngược lại thị trường và những người đầu tư vào các cổ phiếu này đã thu lợi nhuận rất đáng kể như: BVH (tăng 150%), PVD (tăng 45%), DPM (tăng 93%), cũng như các cổ phiếu ngân hàng đã có sự tăng trưởng đáng kể. Do vậy, việc lựa chọn cổ phiếu được coi là quan trọng hơn để chiến thắng thị trường.

HNX:

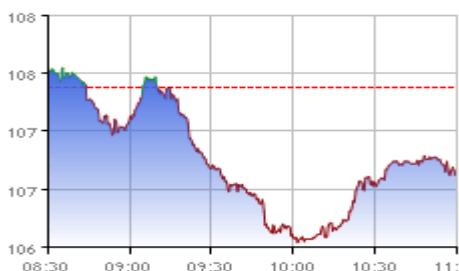
Sideway trong kênh 104-110 điểm

Tổng quan thị trường

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|------------------------------|---------|----------|---------|
| HNX-Index | 106.65 | ↓ -0.73 | -0.68% |
| KLGD (triệu ck) | 26.20 | ↑ 0.53 | 2.06% |
| GTGD (tỷ đồng) | 452.59 | ↓ -25.05 | -5.25% |
| Tổng cung (triệu ck) | 34.88 | ↓ -3.83 | -9.89% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 37.05 | ↓ -0.76 | -2.02% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 0.39 | ↓ -0.87 | -69.08% |
| KL bán (triệu ck) | 0.47 | ↓ -0.12 | -21.04% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 9.10 | ↓ -18.45 | -66.97% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 10.44 | ↓ -2.63 | -20.14% |

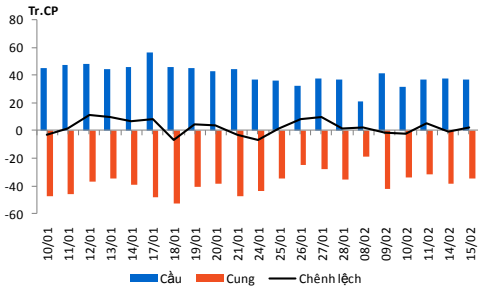


Biến động trong ngày



Nỗ lực tăng điểm trong tăng điểm không thành công, chỉ số Hnxindex đã tiếp tục có một phiên giảm nhẹ về điểm số cũng như khối lượng. Mức giảm dần đều lên đa số các mã cổ phiếu làm cho sắc đỏ bao trùm lên khắp sàn HNX, tuy nhiên mức giảm lại không lớn làm cho chỉ số Hnxindex chỉ giảm nhẹ. Đóng cửa phiên, chỉ số Hnxindex giảm điểm về mức 106.65 điểm, giảm 0.73 điểm tương ứng với 0.68%. Lực cung và lực cầu của bên mua và bên bán là khá cân bằng và ở mức thấp làm cho

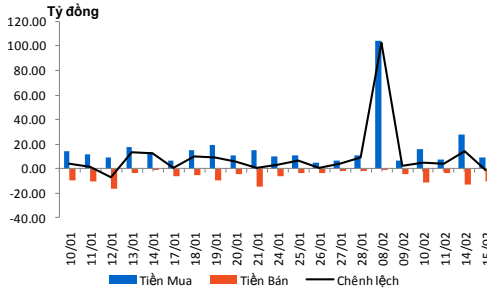
Cung cầu



thanh khoản giảm nhẹ so với phiên hôm qua và tiếp tục duy trì ở mức thấp. Toàn phiên chỉ có 26.2 triệu đơn vị cổ phiếu được giao dịch, trong đó có 6 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Kết thúc phiên, có 77 mã cổ phiếu tăng giá, 194 cổ phiếu giảm giá và 103 cổ phiếu đứng giá.

Sau một thời gian mua ròng khá dài, hôm nay khối ngoại đã bán ròng nhẹ trên sàn HNX. Họ bán ròng 80 ngàn đơn vị tương ứng 1.3 tỷ đồng. Trong đó, Họ mua vào 390 ngàn đơn vị, trị giá 9 tỷ đồng và bán ra 470 ngàn đơn vị trị giá 10.3 tỷ đồng. Các mã được bán ròng nhiều gồm TCS và TDN.

Giao dịch NĐTNN



Chỉ số Hnxindex đã có 4 phiên liên tiếp nỗ lực vượt qua đường quan trọng quyết định xu hướng bullish/bearish – đường MA(20) nhưng chưa thể vượt qua. Nếu sàn HNX tiếp tục giảm điểm thì khả năng cao sẽ lùi về mức 104 điểm. Hiện tại của HNX-Index vẫn đang diễn biến thiếu xu hướng – non-trending và do vậy mức giảm nếu có sẽ không phải là giảm sâu.

Nhà đầu tư nên thận trọng tránh mua vào cổ phiếu. Việc mua vào chỉ nên tiến hành khi thị trường giảm sâu về gần 104 điểm, các cổ phiếu có thể mua là các cổ phiếu dẫn dắt sàn HNX như: SHN, KLS, PVC, PVS, VSP. Tránh sử dụng margin khi thị trường hiện nay chưa có xu hướng tăng mạnh.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

Tổng CTCP Khoan & Dịch vụ Khoan Dầu Khí (PVD) công bố lợi nhuận Q4/2010, và lũy kế cả năm 2010

Quý 4/2010, doanh thu thuần của **Tổng CTCP Khoan & Dịch vụ Khoan Dầu Khí (PVD)** đạt 1,148 tỷ đồng, gấp 2.3 lần so cùng kỳ 2009. Cả năm doanh thu thuần ở mức 4,200.7 tỷ đồng, cao gấp 2.8 lần so năm trước

Lợi nhuận gộp đạt 1,230 tỷ đồng, tăng 46% so năm 2009, tuy nhiên tỷ suất lãi gộp biên lại giảm từ 57% xuống còn 29%. Trong đó, PVD ghi nhận 170 tỷ đồng lợi nhuận từ hoạt động tài chính, tăng 318% so cùng kỳ năm trước.

Lãi sau thuế quý 4 đạt 384.5 tỷ đồng, tăng tới 192% so cùng kỳ 2009. Năm 2010, PVD bị lỗ hơn 51 tỷ đồng từ hoạt động khác nên cho lợi nhuận sau thuế giảm đi đáng kể. Tuy vậy, mức lợi nhuận cả năm vẫn tăng nhẹ 13% so với năm 2009 khi đạt 824 tỷ đồng.

PXI, PXS chốt danh sách cổ đông

CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PXS): Ngày 23/02 là ngày đăng ký cuối cùng và 21/02 là ngày chốt quyền dự ĐHCĐ thường niên 2011. Dự kiến, ĐHCĐ diễn ra trong khoảng 10/03 đến ngày 30/03.

CTCP Xây dựng CN và Dân dụng Dầu khí (PXI): 5/02 là ngày đăng ký cuối cùng để tham dự ĐHCĐ thường niên 2011. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 23/02. Đại hội dự kiến diễn ra ngày 25/03.

PVC - ME nhập thiết bị thi công cảng biển hiện đại đầu tiên tại Việt Nam

Công ty CP Thi công cơ giới và lắp máy Dầu khí (PVC - ME) đầu tư thiết bị “Sàn tự nâng Jack-up” - thiết bị thi công cảng biển hiện đại đầu tiên tại Việt Nam nhằm thi công hạng mục Cảng nhập than của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, với mức tổng đầu tư lên đến 5 triệu USD tương đương với 100 tỷ đồng VN. Dự kiến đến cuối tháng 2/2011 sàn sẽ được đưa vào vận hành, phục vụ thi công.

Điều này giúp tăng sự chủ động trong công tác thi công cảng biển (mà trước đây phải thuê các đơn vị nước ngoài) và làm tăng sức cạnh tranh của PVC-ME trên thị trường thi công cầu cảng trong và ngoài nước.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 31 cổ phiếu thuộc PVN niêm yết có 20 cổ phiếu giảm giá, 4 cổ phiếu đứng giá và có 7 cổ phiếu tăng giá. Các cổ phiếu tăng nhiều nhất gồm có PVF tăng 5% và PVD tăng 4,46%. Các cổ phiếu giảm nhiều nhất là PSI giảm 4,07% và PXS giảm 4,05%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,64% và tổng khối lượng giao dịch đạt 6,66 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 15/02:

| STT | Mã | Tên công ty | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Nơi giao dịch |
|-----|-----|--|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|---------------|
| 1 | ICG | CTCP Xây dựng Sông Hồng | 18,200 | 141,100 | ↑ 0.55 | 1.37 | 7.82 | HNX |
| 2 | PCG | CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị | 9,800 | - | → 0.00 | 0.89 | 31.25 | HNX |
| 3 | PDC | CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông | 8,700 | 30,300 | ↓ -3.33 | 1.12 | 91.00 | HNX |
| 4 | PFL | CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN | 12,100 | 243,400 | ↓ -2.42 | 0.53 | N/A | HNX |
| 5 | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam | 23,600 | 142,200 | ↓ -1.67 | 1.55 | 1.88 | HNX |
| 6 | PHH | CTCP Hồng hà Dầu khí | 14,200 | 133,700 | → 0.00 | 1.22 | 5.87 | HNX |
| 7 | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN | 13,000 | 28,800 | ↓ -1.83 | 1.21 | 26.95 | HNX |
| 8 | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí | 11,800 | 169,400 | ↓ -4.07 | 1.02 | 9.18 | HNX |
| 9 | PV2 | CTCP Đầu tư và Phát triển PVI | 10,000 | 16,900 | ↓ -0.99 | 0.62 | N/A | HNX |
| 10 | PVA | CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | 39,400 | 97,600 | ↓ -1.25 | 2.11 | 5.74 | HNX |
| 11 | PVC | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí | 26,700 | 470,000 | ↓ -1.84 | 2.06 | 6.81 | HNX |
| 12 | PVE | CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí | 14,000 | 64,700 | ↓ -2.10 | 1.24 | 5.90 | HNX |
| 13 | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc | 12,600 | 201,700 | → 0.00 | 0.57 | 9.47 | HNX |
| 14 | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí | 21,400 | 485,300 | ↓ -1.38 | 1.98 | 9.46 | HNX |
| 15 | PVL | CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN | 13,000 | 214,900 | ↓ -1.52 | 1.15 | N/A | HNX |
| 16 | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN | 11,500 | 70,700 | ↑ 0.88 | 0.65 | 21.63 | HNX |
| 17 | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí | 22,800 | 438,600 | ↓ -0.87 | 1.88 | 5.97 | HNX |
| 18 | PVV | CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC | 15,100 | 17,900 | → 0.00 | 1.24 | 5.87 | HNX |
| 19 | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN | 20,500 | 1,430,800 | ↓ -0.97 | 1.36 | 6.61 | HNX |
| 20 | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | 43,400 | 591,710 | ↑ 1.40 | 2.93 | 10.03 | HSX |
| 21 | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | 16,600 | 118,940 | ↓ -0.60 | 0.99 | 6.77 | HSX |
| 22 | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN | 37,600 | 102,490 | ↑ 1.62 | 3.36 | 5.56 | HSX |
| 23 | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí | 11,700 | 112,080 | ↓ -1.68 | 0.49 | 12.94 | HSX |
| 24 | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí | 58,500 | 278,750 | ↑ 4.46 | 4.43 | 16.75 | HSX |
| 25 | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí | 27,300 | 388,010 | ↑ 5.00 | 2.54 | 55.64 | HSX |
| 26 | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí | 10,300 | 139,520 | ↓ -0.96 | 0.87 | 40.47 | HSX |
| 27 | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí | 13,900 | 67,920 | ↑ 0.72 | 1.34 | 6.28 | HSX |
| 28 | PXL | CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn | 8,500 | 170,270 | ↓ -1.16 | 0.77 | N/A | HSX |
| 29 | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung | 10,900 | 17,340 | ↓ -0.91 | 0.93 | 8.44 | HSX |
| 30 | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | 16,600 | 263,850 | ↓ -4.05 | 1.56 | 7.13 | HSX |
| 31 | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | 9,500 | 12,660 | ↓ -1.04 | 0.81 | 11.97 | HSX |
| 32 | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 | 9,700 | 1,300 | ↓ -4.90 | 0.87 | 21.73 | UPCOM |
| 33 | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long | 5,000 | 600 | ↓ -3.85 | 0.51 | N/A | UPCOM |
| 34 | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng | 10,000 | - | → 0.00 | N/A | N/A | UPCOM |
| 35 | PSB | CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình | 7,800 | 6,400 | → 0.00 | 0.71 | N/A | UPCOM |
| 36 | PSP | CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ | 6,600 | 2,900 | ↑ 1.54 | 0.66 | N/A | UPCOM |
| 37 | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương | 4,100 | 1,000 | ↓ -4.65 | 0.41 | N/A | UPCOM |
| 38 | PX1 | CTCP Xi măng Dầu khí 12/9 | 15,900 | - | → 0.00 | N/A | N/A | UPCOM |

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: Thâm hụt ngân sách 2011 sẽ chạm kỷ lục 1.65 ngàn tỷ USD

Theo kế hoạch ngân sách 2012 của Tổng thống Barack Obama, thâm hụt ngân sách 2011 của Mỹ sẽ chạm kỷ lục 1.65 ngàn tỷ USD trong năm nay, chiếm 10.9% GDP, và là mức cao nhất kể từ Chiến tranh thế giới thứ 2.

Châu Âu: Lập quỹ giải cứu 500 tỷ euro

Bộ trưởng Tài chính các nước châu Âu đã thống nhất lập quỹ mới cho khu vực với trị giá khoảng 500 tỷ euro, tương đương khoảng 673,2 tỷ USD.

Quỹ mới có tên Kênh bình ổn châu Âu (ESM) thay cho quỹ 440 tỷ euro cũ có Kênh bình ổn tài chính châu Âu (EFSF với quy mô 440 tỷ

Châu Á: CPI Trung Quốc tháng 1 bất ngờ tăng chậm hơn dự báo

CPI tháng 1 của Trung Quốc tăng 4.9% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn so với dự báo 5.3% nhưng cao hơn mức 4.6% trong tháng 12/2010. Hạn hán, sự leo thang của giá cả hàng hóa toàn cầu và mức tăng 53% của cung tiền trong hai năm qua tiếp tục làm gia tăng với lạm phát tại nước này.

Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 1 tăng 6.6%, cao hơn dự báo 6.1% và mức 5.9% trong tháng cuối cùng của năm 2010.

Theo các nhà kinh tế, Trung Quốc có thể tiếp tục áp dụng các chính sách thắt chặt trong nửa đầu năm nay do lạm phát vẫn còn đứng ở mức cao.

Trong nước Tỷ giá bình quân liên ngân hàng giảm nhẹ

Tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố, áp dụng cho ngày hôm nay (15/2) ở mức 1 USD = 20.703 VND, giảm 10 VND so với mức 20,713 áp dụng ngày 14/2

Đây là lần điều chỉnh giảm đầu tiên kể từ khi tỷ giá mới được áp dụng (từ 11/2/2011); cũng là lần giảm đầu tiên sau một thời gian dài chỉ có tăng và cố định qua mỗi lần điều chỉnh.

Việc điều chỉnh này cũng chính thức cụ thể thêm thông điệp linh hoạt và theo hai chiều - có tăng, có giảm của NHNN.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Giá vàng giao ngay nhích nhẹ sau thông tin CPI Trung Quốc tăng chậm hơn dự đoán

Nỗi lo ngại chính sách tiền tệ được thắt chặt giảm bớt khi Trung Quốc công bố CPI tăng chậm lại, nhưng vẫn tồn tại lo lắng về giá cả sẽ tiếp tục đã thả nổi giá vàng. Thị trường giao ngay tăng tổng cộng khoảng 6 USD, có lúc lên trên 1.365 USD /ounce. Giá vàng vào lúc 14h00 GMT+7 giao dịch ở mức 1363\$/ounce, Giá vàng kỳ hạn giao tháng 3 cũng giảm xuống mức 1364.9\$/ounce.

Liên ngân hàng giảm nhưng tỷ giá tự do vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, vàng tiếp tục được đẩy lên nhờ đôla

Dù tỷ giá liên ngân hàng giảm xuống 20,703 VND/USD, nhưng đôla Mỹ tự do đầu giờ sáng nay vẫn không thay đổi sau khi bật tăng lên 21.700 đồng vào hôm qua. Tỷ giá trung bình vẫn ở mức 21.650 - 21.700 VND/USD (mua vào, bán ra)

Sau khi đều đặn đi lên ngày hôm qua, giá vàng SBJ tiếp tục tăng ngày hôm nay. Trong sáng này, giá vàng miếng như SBJ, SJC tăng hơn từ 110.000 đến 130.000 đồng, một số nơi đẩy giá lên 36,2 triệu đồng/lượng. Trung bình, giá vàng giao dịch ở mức 36,15 - 36,24 triệu đồng/ lượng (mua vào, bán ra).

Dầu thô London tăng lên trên 103\$/thùng khi Trung Đông vẫn chưa thực sự yên ắng

Giá dầu Brent giao sàn tiếp tục được tăng, đứng trên mức 103\$/thùng, nhờ tín hiệu cầu tăng ở Trung Quốc và tình hình bất ổn vẫn chưa hạ nhiệt tại Trung Đông.

Giá dầu thô Mỹ khôi phục lên mức 85\$/thùng, sau khi giảm xuống mức thấp 2 tháng trong phiên hôm qua do trữ lượng tăng lên tại Oklahoma. Dầu Brent giao tháng 4 giao dịch ở mức 103.89 (+0.79%), dầu thô Mỹ giao tháng 3 ở mức 85.13 (+0.38%)

Giá đồng lên mức cao kỷ lục trên 10.100USD/tấn sau khi Trung Quốc tăng nhập khẩu

Trung Quốc đã nhập khẩu 364.240 tấn đồng và các sản phẩm liên quan, mức nhập khẩu cao nhất kể từ tháng 9/2010. Giá đồng giao kỳ hạn 3 tháng tại LME tăng 199USD (2%), ấn định ở mức 10.160 USD/tấn (4,61 USD/pound). Tại Comex New York, giá đồng giao hàng tháng 3 tăng 2% tương đương 9,25 cents, lên 4,6285 USD/pound.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

| Công ty | VĐL (tỷ đồng) | Tổng số CP chào bán | Giá khởi điểm (đ/cp) | Ngày đấu giá | Thời gian nhận đặt cọc |
|---|---------------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------------------------|
| Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2) | 34.70 | 924,709 | 16,000 | 24/01/2011 | |
| CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng | 41.00 | 1,931,760 | 26,000 | 30/12/2010 | Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010 |
| Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản | 63.00 | 2,030,200 | 10,500 | 27/12/2010 | |
| CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 | 112.00 | 5,277,300 | 10,500 | 24/12/2010 | Từ 06/12/2010 |
| Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh | 0.00 | 3,000,000 | 110 | 22/12/2010 | Từ 06/12/2010 |

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày nộp hồ sơ |
|---|-----------------------------|------------------|----------------|
| Công ty Cổ phần Bê tông Becamex | HSX | 100 | 26/01/2011 |
| CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang | HSX | 168 | 24/01/2011 |
| ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | HSX | 100.795 | 24/01/2011 |
| CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist | HNX | 30.545 | 21/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật | HSX | 242 | 14/01/2011 |
| CTCP Dược Trung ương Mediplantex | HNX | 50.241 | 05/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An | HSX | 500 | 05/01/2011 |
| CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang | HSX | 80 | 04/01/2011 |
| CTCP Chế tạo máy - Vinacomin | HNX | 40.85 | 31/12/2010 |
| CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông | HSX | 87 | 30/12/2010 |
| TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao | HSX | 432.4 | 30/12/2010 |
| CTCP Mía đường Sơn La | HNX | 50 | 29/12/2010 |

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày được chấp thuận |
|--|--------------------------|---------------|----------------------|
| TCP Lưới thép Bình Tây | UPCOM | 19.654 | 26/01/2011 |
| CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | HNX | 108 | 25/01/2011 |
| CTCP Thép Biên Hòa | UPCOM | 151.873 | 25/01/2011 |
| CTCP Xây lắp III Petrolimex | HNX | 50 | 25/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long | HSX | 250 | 21/01/2011 |
| CTCP Chứng khoán An Phát | HNX | 289 | 20/01/2011 |
| CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng | HNX | 91.79 | 20/01/2011 |
| CTCP Du lịch Đắk Lắk | UPCOM | 93.07 | 19/01/2011 |
| CTCP Du lịch Đắk Lắk | UPCOM | 93.07 | 19/01/2011 |
| Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện | HNX | 450 | 17/01/2011 |
| CTCP Viễn thông điện tử Vinacap | HNX | 134.97 | 17/01/2011 |
| CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm | HNX | 35 | 14/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | HSX | 265.79 | 13/01/2011 |

Lịch niêm yết lần đầu

| Công ty | Mã CK | Địa chỉ niêm yết | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Giá chào sàn (Đồng) | Ngày giao dịch |
|--|-------|------------------|-----------------------|---------------------|----------------|
| CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông | MTH | UPCOM | 14.78 | | 10/02/2011 |
| Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | VCF | HSX | 265.79 | | 28/01/2011 |
| CTCP Ác Quy Tia Sáng | TSB | HNX | 33.73 | | 19/01/2011 |
| CTCP Nhựa Sam Phú | NSP | UPCOM | 50.00 | | 19/01/2011 |
| CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh | PTD | UPCOM | | | 14/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Thép Nam Kim | NKG | HSX | | | 14/01/2011 |
| Công ty Cổ phần miền Đông | MDk | HSX | 99.00 | | 12/01/2011 |
| CTCP Than Vàng Danh - TKV | | HNX | 152.81 | | 11/01/2011 |
| CTCP Vận tải Biển Bắc | NOS | UPCOM | 144.56 | | 11/01/2011 |
| CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC | BHT | HNX | 25.65 | | 11/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn | CLW | HSX | | | 11/01/2011 |
| Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long | | HSX | 80.00 | | 10/01/2011 |
| Xây dựng Đường bộ 26 | D26 | UPCOM | 10.00 | | 10/01/2011 |
| CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam | | HNX | 150.00 | | 07/01/2011 |
| CTCP vận tải biển Hải Âu | SSG | HNX | 50.00 | | 05/01/2011 |

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| SSI | 29,500 | 29,200 | -1.02 | 55,038 |
| ITC | 24,600 | 25,100 | 2.03 | 38,316 |
| CTI | 43,300 | 41,200 | -4.85 | 29,379 |
| NTL | 67,000 | 69,000 | 2.99 | 29,351 |
| VIC | 106,000 | 109,000 | 2.83 | 27,721 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| PVF | 26,000 | 27,300 | 1,300 | 5.00 |
| BVH | 90,500 | 95,000 | 4,500 | 4.97 |
| CMT | 22,300 | 23,400 | 1,100 | 4.93 |
| NHW | 14,300 | 15,000 | 700 | 4.90 |
| LHG | 39,700 | 41,600 | 1,900 | 4.79 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| DHA | 20,100 | 19,100 | -1,000 | -4.98 |
| SC5 | 38,400 | 36,500 | -1,900 | -4.95 |
| SBS | 26,300 | 25,000 | -1,300 | -4.94 |
| TTP | 32,700 | 31,100 | -1,600 | -4.89 |
| LIX | 61,500 | 58,500 | -3,000 | -4.88 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| ITC | 8,488 | ITA | 9,751 |
| HAG | 8,141 | NTL | 9,383 |
| FPT | 6,887 | HAG | 9,287 |
| DPM | 6,857 | SSI | 7,647 |
| PVD | 6,531 | FPT | 7,205 |

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| VND | 20,500 | 20,000 | -2.44 | 32,053 |
| PVX | 20,700 | 20,500 | -0.97 | 29,280 |
| VCG | 24,000 | 23,700 | -1.25 | 26,936 |
| KLS | 15,200 | 15,100 | -0.66 | 25,382 |
| VDS | 10,200 | 10,000 | -1.96 | 22,245 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| DNC | 16,100 | 17,200 | 1,100 | 6.83 |
| SDS | 19,100 | 20,400 | 1,300 | 6.81 |
| SJ1 | 23,900 | 25,500 | 1,600 | 6.69 |
| TVD | 15,100 | 16,100 | 1,000 | 6.62 |
| TDN | 21,200 | 22,600 | 1,400 | 6.60 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| TMX | 15,900 | 14,800 | -1,100 | -6.92 |
| LUT | 37,800 | 35,200 | -2,600 | -6.88 |
| PTM | 13,100 | 12,200 | -900 | -6.87 |
| PHC | 14,600 | 13,600 | -1,000 | -6.85 |
| LO5 | 10,300 | 9,600 | -700 | -6.80 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| PVX | 2,279 | TCS | 2,008 |
| KLS | 1,449 | TDN | 1,554 |
| NET | 1,354 | BVS | 1,163 |
| VCG | 818 | VTS | 1,101 |
| PVS | 649 | OCH | 1,079 |

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339